

Bản án số: 174/2017/DS-ST

Ngày: 09-8-2017

V/v tranh chấp dân sự
hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phú Phong là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Lê H – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Mỹ L, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1985 là người đại diện theo ủy quyền văn bản ủy quyền ngày 23-3-2017), có mặt.

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ H, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1- Anh Lê Thanh T – Sinh năm 1977 (vắng mặt)

2.2- Chị Võ Thị Q – Sinh năm 1976. (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp Hưng Th, xã Phú H, huyện Phú T, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/02/2017 anh Huỳnh Lê H yêu cầu anh Lê Thanh T và chị Võ Thị Q trả số tiền mua vật liệu xây dựng là 38.358.400đ và tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày khởi kiện 20/02/2017 đến nay và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Chí L đại diện nguyên đơn trình bày ngày

19-9-2016 vợ chồng anh T, chị Q mua vật liệu xây dựng của cửa hàng anh H để xây nhà, hình thức mua bán là anh T gọi hàng thì cửa hàng giao theo yêu cầu và anh T ký nhận vào phiếu giao hàng, một tuần thanh toán tiền một lần, đến khi xây xong nhà tháng 12/2016 còn nợ 38.358.400đ, anh H đòi tiền nhiều lần nhưng bị đơn hứa hẹn và không thực hiện. Nay anh L yêu cầu bị đơn trả số tiền trên cho anh H, anh L thay đổi yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn anh Lê Thanh T trình bày anh thống nhất như trình bày trên của anh L là đúng, anh thừa nhận anh và vợ là chị Võ Thị Kim Q còn nợ anh H 38.358.400đ, hiện nay kinh tế khó khăn anh xin trả dần 2.000.000đ/tháng. Chị Võ Thị Kim Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng chị không đến tham gia tố tụng, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Lê H khởi kiện yêu cầu anh Lê Thanh T và chị Võ Thị Kim Q trả tiền nợ mua bán tài sản, Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Võ Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Võ Thị Q.

[2] Đối với yêu cầu của anh H, mặc dù tại đơn khởi kiện đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị bị đơn trả 38.358.400đ và tính lãi suất theo quy định pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh L thay đổi yêu cầu khởi kiện là không tính tiền lãi. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, còn trong phạm vi đơn khởi kiện, căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận thay đổi yêu cầu của anh L về tiền lãi.

[3] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Chí L đòi anh Lê Thanh T và chị Võ Thị Kim Q trả cho anh H tiền nợ mua bán tài sản 38.358.400đ, Hội đồng xét xử nhận thấy anh T thừa nhận anh và vợ là chị Q còn nợ anh H số tiền nói trên. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Như vậy, việc anh T và chị Q có mua vật liệu xây dựng nhà và còn nợ anh H số tiền 38.358.400đ là có thật, do đó anh L yêu cầu anh T và chị Q trả số tiền trên cho anh H có cơ sở, căn cứ các Điều 430, 440 Bộ Luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh L.

[4] Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội anh T, chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 440, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Chí L. Buộc anh Lê Thanh T và chị Võ Thị Q trả cho anh Huỳnh Lê H số tiền là 38.358.400đ (ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi tám nghìn, bốn trăm đồng).

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính tiền lãi, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

+ Anh Lê Thanh T và chị Võ Thị Q phải chịu án phí sơ thẩm là 1.917.000đ.

+ Anh Huỳnh Lê H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 960.000đ theo biên lai thu tiền số 0012860 ngày 09/3/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS huyện Phú Tân;
- VKS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Kim Phương